TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 27 - 8 - 2021.

V/v:"Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp "Kiện ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1999.**

Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn: Anh Phạm Trường S, sinh năm 1998.**

Địa chỉ: tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Trường S có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau đó, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh S ở tổ dân phố

NGK, phường CS được khoảng hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặt khác, đầu tháng 4 năm 2021 chị bị mắc bệnh tuyến giáp, anh S và gia đình anh S không quan tâm, động viên chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 6, phường LHP ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa mà chỉ liên lạc hỏi han đến con chung và chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh S không còn và những mâu thuẫn đã trầm trọng khiến vợ chồng chị không thể quay về để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh Phạm Trường S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 con trai chung là cháu Phạm Khánh D, sinh ngày 23/10/2020. Do cháu Phạm Khánh D còn rất nhỏ (mới được hơn 10 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc của chị. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi con chung Phạm Khánh D và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Trường S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh công nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn cũng như quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị M khai là đúng. Anh chỉ bổ sung thêm một phần nguyên nhân mâu thuẫn để vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống là do chị M hay nghe gia đình mà không có chính kiến của riêng mình nên mâu thuẫn giữa vợ chồng anh ngày càng trầm trọng hơn. Tuy nhiên, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị M và anh không muốn con chung của vợ chồng sống thiếu bố thiếu mẹ nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con trai chung là cháu Phạm Khánh D là đúng. Từ khi chị M bỏ đi khỏi nhà anh thì cháu Khánh D ở với anh và gia đình anh vẫn phát triển bình thường, những lúc anh đi làm thì mẹ anh vẫn hỗ trợ chăm sóc cháu cùng anh. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh xin được nuôi cháu Phạm Khánh D cho đến khi cháu trưởng thành và anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có là đúng nên anh không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Chị M vẫn giữ nguyên quan điểm: Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh Phạm Trường S. Về con chung: Chị xin nuôi con chung Phạm Khánh D và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự dẫn đến Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Phạm Trường S.

- Về con chung: Giao chị Trần Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Khánh D, sinh ngày 23/10/2020 cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Phạm Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Trường S có nơi cư trú tại tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Trần Thị M và anh Phạm Trường S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Phạm Trường S là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục, trình tự kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M anh S chung sống khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 được hai bên thừa nhận. Qúa trình sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau, chị M xác định tình cảm dành cho anh S không còn nữa nên chị đề nghị ly hôn với anh S. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị M suy nghĩ lại nhưng chị M vẫn cương quyết xin ly hôn. Bản thân anh S không muốn ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị M, mặt khác anh S đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Điều đó, chứng tỏ hai bên không còn đồng cảm về cách nghĩ, không thể có tiếng nói chung nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị M và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Khánh D, sinh ngày 23/10/2020 (con trai). Chị M và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại cháu Phạm Khánh D mới được hơn 10 tháng tuổi (chưa đủ 36 tháng tuổi). Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu Khánh D, cần giao cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Khánh D theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị M không yêu cầu cấp dưỡng, nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M và anh S thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51; 54; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Trần Thị M và anh Phạm Trường S.

[2] Về con chung: Giao chị Trần Thị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Khánh D, sinh ngày 23/10/2020 (con trai) cho đến khi cháu Phạm Khánh D trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số AA/2015/0004806 ngày 07/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị M đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Trường S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường CS, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên